

Bản án số: 28/2019/KDTM-ST

Ngày: 21/11/2019

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản giữa Ngân hàng V và bà H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Hồng Hoa

2/ Bà Võ Thị Xuân Đào

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Xuân Thảo – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-KDTM ngày 25/7/2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 460/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2019/QĐST-HPT ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V)

Trụ sở: 89 đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 15785/2019/UQ-VPB ngày 06/5/2019): Ông Rah Lan Abét N, sinh năm 1990 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng V (Có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 đường C, phường B, quận A, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 247 đường N, phường M, quận S, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) do ông Rah Lan Abét N đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 18/7/2016, bà Nguyễn Thị Phương H ký Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160726-101066-2268 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm đồng) bao gồm 30.000.000 đồng để kinh doanh và 1.500.000 đồng mua bảo hiểm cho khoản vay trên, lãi suất thỏa thuận là 42%/năm, tức 3.5%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị Phương H có trách nhiệm trả chậm cho Ngân hàng V liên tiếp trong thời hạn 36 tháng; mỗi tháng trả nợ gốc 425.375 đồng, trả nợ lãi 1.564.625 đồng, thanh toán vào ngày 26 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 26/8/2016. Ngày 26/7/2016, Ngân hàng V đã giải ngân số tiền vay của bà Hồng. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền đã vay và thanh toán cho Ngân hàng TMCP V được 5 lần nhưng không đúng thời hạn hai bên đã thỏa thuận với tổng số tiền đã trả là 9.815.669 đồng, gồm 2.870.072 đồng tiền vốn gốc và 6.945.597 đồng tiền lãi, lần thanh toán cuối cùng là ngày 07/3/2016. Kể từ ngày 26/3/2016, bà Nguyễn Thị Phương H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Phương H thanh lý hợp đồng trả một lần cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ 78.312.035 đồng ngay khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực, bao gồm nợ gốc: 28.629.928 đồng và nợ lãi: 49.682.107 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V chỉ cho cá nhân bà Nguyễn Thị Phương H vay tiền, không liên quan đến người khác, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà H có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Phía bị đơn là bà Nguyễn Thị Phương H đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là ông Rah Lan Abét N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Phương H phải thanh toán ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn thiếu tính đến hết ngày 21/11/2019 là 79.364.185 đồng (bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 28.629.928 đồng, nợ lãi là 50.734.257 đồng và bà H còn phải trả thêm khoản tiền lãi kể từ ngày tiếp theo của

ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Phương H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà H là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc bà Nguyễn Thị Phương H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 79.364.185 đồng (bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 28.629.928 đồng, nợ lãi là 50.734.257 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc: Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) khởi kiện bà Nguyễn Thị Phương H yêu cầu thanh toán tiền vay theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160726-101066-2268 ngày 18/7/2016. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh “Hợp đồng tín dụng”.

[2]-Thẩm quyền theo lãnh thổ: Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Phương H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 247 đường N, phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào thời điểm bà Nguyễn Thị Phương H ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP V bắt đầu vào ngày 26/3/2017. Đến ngày 22/5/2019, Ngân hàng V có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương H đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà H vắng mặt không có lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, bà H đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Phương H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Theo ông Rah Lan Abét N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V trình bày: Ngày 18/7/2016, bà Nguyễn Thị Phương H ký Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160726-101066-2268 với Ngân hàng V để vay số tiền 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) bao gồm 30.000.000 đồng để kinh doanh và 1.500.000 đồng mua bảo hiểm cho khoản vay trên, lãi suất thỏa thuận 42%/năm, tức 3.5%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị Phương H có trách nhiệm trả chậm cho Ngân hàng V liên tiếp trong thời hạn 36 tháng; mỗi tháng trả nợ gốc 425.375 đồng, trả nợ lãi 1.564.625 đồng, thanh toán vào ngày 26 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 26/8/2016. Ngày 26/7/2016, Ngân hàng V đã giải ngân số tiền vay của bà Hồng. Bà H đã thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 9.815.669 đồng, gồm 2.870.072 đồng tiền vốn gốc và 6.945.597 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 26/3/2017, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Ngân hàng V yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Phương H phải thanh toán ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ tính đến hết ngày 21/11/2019 với tổng số 79.364.185 đồng (bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 28.629.928 đồng, nợ lãi là 50.734.257 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Đồng thời, nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Phương H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị

quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

[1] Bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[2] Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 149, các Điều 429, 463, 465, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V).

1. Bà Nguyễn Thị Phương H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 79.364.185 đồng (bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 28.629.928 đồng, nợ lãi là 50.734.257 đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Phương H còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của

pháp luật; nếu không có thỏa thuận về lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu 3.968.209 đồng (ba triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm lẻ chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011429 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị Phương H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Trúc